

Bản án số: 104/2021/DS-ST

Ngày: 24/3/2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phan Thành Luân.

2/ Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trà Thị Thúy Diễm.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ 27 đường Thành Thái - Phường 14 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. thụ lý số 29/2015/TLST-DS, ngày 14 tháng 10 năm 2015. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021. Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/HPT-ST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Địa chỉ: Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông C, giấy ủy quyền số. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông H, sinh năm 1951 (Vắng mặt).

Địa chỉ: chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng) các bản khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 15/4/2009 đại diện Ngân hàng N và ông H có ký Hợp đồng tín dụng số 0904000919 ( 35/HĐSDT-09) với hạn mức là 60.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng);

Mục đích sử dụng tiền vay: Mua sắm tiêu dùng; Lãi suất 10,5%/năm tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng; Lãi suất hiện đang áp dụng là 13%/năm. Thời hạn vay là 24 tháng; Phương thức trả nợ gốc 12 tháng/lần, lãi trả hàng tháng, lãi suất nợ quá hạn là 150% so với lãi suất vay thỏa thuận. Cho vay không có tài sản bảo đảm.

Hiện tại, ông H đã vi phạm cam kết nợ trong hợp đồng tín dụng, không còn khả năng trả nợ cho Ngân hàng N. Tính đến thời điểm hiện nay, ông H còn đang nợ tại Ngân hàng N, tạm tính đến hết ngày 24/3/2021 cụ thể:

- Số tiền gốc: 136.660.613 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn, sáu trăm mười ba đồng).
- Số tiền lãi: 111.024.580 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười một triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn, năm trăm tám mươi đồng).
- Số tiền lãi quá hạn: 55.512.290 đồng (Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, năm trăm mười hai nghìn, hai trăm chín mươi đồng)
- Tổng cộng : 303.197.482 đồng (Bằng chữ: Ba trăm lẻ ba triệu một trăm chín mươi bảy ngàn bốn trăm tám mươi hai đồng).

Do đó Ngân hàng chúng tôi yêu cầu Tòa án Nhân dân Quận 10 xem xét giải quyết những vấn đề sau:

Buộc ông H thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng N tính đến ngày 24/03/2021, số tiền là: 303.197.482 đồng (Bằng chữ: Ba trăm lẻ ba triệu, một trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng). Ngoài ra, ông H còn phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc với lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, với lãi suất quá hạn điều chỉnh là 6,5%/năm.

Bị đơn ông H đã được tòa triệu tập hợp lệ nhưng không tới Tòa hòa giải, vì vậy Tòa đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện các thủ tục xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc Ngân hàng N cho ông H vay tiền để tiêu dùng, là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10, theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng N có giấy ủy quyền cho ông C đại diện tham gia tố tụng, giấy ủy quyền phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận tư cách tham gia tố tụng của ông C; tại phiên tòa ngày hôm nay, ông C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn- ông H, sinh năm 1951 có địa chỉ tại chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 10 đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại địa chỉ trên nhưng bị đơn không đến tòa. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 15/4/2009 Ngân hàng N và ông H có ký Hợp đồng tín dụng số 0904000919 (35/HĐSDT-09) với hạn mức là 60.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng);

Mục đích sử dụng tiền vay: Mua sắm tiêu dùng; Lãi suất 10,5%/năm tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng; Lãi suất hiện đang áp dụng là 13%/năm. Thời hạn vay là 24 tháng; Phương thức trả nợ gốc 12 tháng/lần, lãi trả hàng tháng, lãi suất nợ quá hạn là 150% so với lãi suất vay thỏa thuận. Cho vay không có tài sản bảo đảm.

Hiện tại, ông H đã vi phạm cam kết nợ trong hợp đồng tín dụng, không còn khả năng trả nợ cho Ngân hàng N. Tính đến thời điểm hiện nay, ông H còn đang nợ tại Ngân hàng N, tính đến hết ngày 24/3/2021 cụ thể:

- Số tiền gốc: 136.660.613 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn, sáu trăm mười ba đồng).

- Số tiền lãi: 111.024.580 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười một triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn, năm trăm tám mươi đồng).

- Số tiền lãi quá hạn: 55.512.290 đồng (Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, năm trăm mười hai nghìn, hai trăm chín mươi đồng)

- Tổng cộng : 303.197.482 đồng (Bằng chữ: Ba trăm lẻ ba triệu một trăm chín mươi bảy ngàn bốn trăm tám mươi hai đồng).

Do đó Ngân hàng chúng tôi yêu cầu Tòa án Nhân dân Quận 10 xem xét giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc ông H thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng N tính đến ngày 24/03/2021, số tiền là: 303.197.482 đồng (Bằng chữ: Ba trăm lẻ ba triệu, một trăm chín mươi bảy ngàn, bốn trăm tám mươi hai đồng). Ngoài ra, ông H còn phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc với lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với lãi suất quá hạn điều chỉnh là 6,5%/năm.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất; còn theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận, nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc. Vì vậy Ngân hàng N yêu cầu tòa án xét xử, buộc ông H thanh toán toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 24/03/2021 tổng cộng là số tiền là: 303.197.482 đồng (bao gồm: Nợ gốc là: 136.660.613 đồng, tiền lãi: 111.024.580 đồng, lãi quá hạn là: 55.512.290 đồng). Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng, với lãi suất quá hạn điều chỉnh 6,5%/năm; là phù hợp các quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn- ông H sinh ngày 07/02/1951 là người cao tuổi, nhưng ông H không đến tòa, không làm đơn xin miễn giảm án phí, vì vậy ông H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 280, khoản 1 Điều 357, Điều 463, khoản 1,5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Ông H phải thanh toán dứt điểm cho Ngân hàng N số tiền còn thiếu nợ tính đến ngày 24/03/2021 tổng cộng là 303.197.482 (Ba trăm lẻ ba triệu, một trăm chín mươi bảy ngàn, bốn trăm tám mươi hai) đồng, (bao gồm: Nợ gốc là: 136.660.613 đồng, tiền lãi trong hạn: 111.024.580 đồng, lãi quá hạn là: 55.512.290 đồng). Ông H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng, lãi suất quá hạn điều chỉnh là 6,5%/năm.

Án phí dân sự sơ thẩm: 15.159.874 ( Mười lăm triệu, một trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi bốn) đồng, ông H chịu.

Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 3.650.688 đồng cho Ngân hàng N, theo biên lai thu số AA/2012/09031 ngày 29/9/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Anh Tuấn**